

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực
đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Thái Nguyên
giai đoạn 2026 -2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15; Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày tháng 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 -2030; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày / /2026 của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số ... /BC-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 -2030.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 -2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp và thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 7 năm 2026.

2. Trường hợp văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa..... kỳ họp thứ 11 thông qua ngày tháng năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Y tế (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra VB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lương

QUY ĐỊNH

**Chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo
và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /2026/NQ-HĐND
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

- Nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.
- Nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập (dân lập, tư thục).
- Công chức của ngành Giáo dục tỉnh Thái Nguyên.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Chính sách hỗ trợ đào tạo được thực hiện đúng đối tượng, công khai, minh bạch, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh.

2. Việc cử đi đào tạo phải căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm, nhu cầu sử dụng và kế hoạch phát triển đội ngũ của cơ quan, đơn vị.

3. Trường hợp một người được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ đào tạo khác nhau thì chỉ được hưởng một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

4. Không áp dụng chính sách đối với các trường hợp:

- Tham gia đào tạo trong giai đoạn thực hiện chính sách nhưng không có quyết định hoặc văn bản cử đi đào tạo của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền kể từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành.
- Đang hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo từ các chương trình, đề án khác của Trung ương hoặc địa phương;
- Không hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định.

5. Thời gian không tính hưởng chính sách thu hút gồm thời gian nghỉ chế độ thai sản; nghỉ việc riêng không hưởng lương; nghỉ ốm, bị tạm đình chỉ công tác từ 01 tháng trở lên.

6. Người được hỗ trợ đào tạo phải cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo.

7. Thực hiện đền bù chi phí đào tạo theo quy định tại các Điều từ Điều 7 đến Điều 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

8. Các mức hỗ trợ quy định trong Nghị quyết này được giữ nguyên kể cả khi chính sách tiền lương thay đổi; không dùng làm căn cứ để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

9. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định mới.

Điều 3. Hỗ trợ học phí cho nhà giáo, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục mầm non (công lập, ngoài công lập) tham gia đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non

1. Đối tượng:

- Nhà giáo, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục mầm non (công lập, ngoài công lập) đang tham gia đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non và được cấp bằng tốt nghiệp trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Nhà giáo, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục mầm non (công lập, ngoài công lập) được cử tham gia đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non, hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp bằng tốt nghiệp trong giai đoạn 2026-2030.

2. Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ học phí bằng mức thu học phí của cơ sở đào tạo nơi nhà giáo, cán bộ quản lý theo học.

3. Thời gian hỗ trợ: Tính từ tham gia đào tạo đến khi hoàn thành chương trình đào tạo, được cấp bằng tốt nghiệp. Thời gian hỗ trợ không bao gồm phần thời gian học vượt quá quy định, trừ các trường hợp bất khả kháng.

Điều 4. Chi trả truy lĩnh học phí cho nhà giáo, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục mầm non (công lập, ngoài công lập) đã hoàn thành chương trình đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non và được cấp bằng tốt nghiệp kể từ ngày 01/7/2020 nhưng chưa được thanh toán học phí

1. Đối tượng: Nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non (công lập, ngoài công lập) đã hoàn thành chương trình đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non và được cấp bằng tốt nghiệp kể từ ngày 01/7/2020 nhưng chưa được thanh toán học phí.

2. Nội dung, mức hỗ trợ: Thanh toán học phí theo mức thu của cơ sở đào tạo tại thời điểm tham gia học.

3. Thời gian thực hiện: Hoàn thành chi trả truy lĩnh trước ngày 31/12/2027.

Điều 5. Hỗ trợ học phí cho nhà giáo, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập tham gia đào tạo đạt trình độ chuẩn

1. Đối tượng:

- Nhà giáo, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập đang tham gia đào tạo đạt trình độ chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục theo từng cấp học và được cấp bằng tốt nghiệp trong giai đoạn 2026-2030.

- Nhà giáo, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập được cử tham gia đào tạo đạt trình độ chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục theo từng cấp học, hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp bằng tốt nghiệp trong giai đoạn 2026-2030.

2. Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ học phí bằng mức thu học phí của cơ sở đào tạo nơi nhà giáo, cán bộ quản lý theo học.

3. Thời gian hỗ trợ: Tính từ tham gia đào tạo đến khi hoàn thành chương trình đào tạo, được cấp bằng tốt nghiệp. Thời gian hỗ trợ không bao gồm phần thời gian học vượt quá quy định, trừ các trường hợp bất khả kháng.

Điều 6. Chi trả truy lĩnh học phí cho nhà giáo, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn

1. Đối tượng: Nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập đã hoàn thành đào tạo nâng chuẩn trình độ từ ngày 01/7/2020 nhưng chưa được thanh toán học phí.

2. Nội dung, mức hỗ trợ: Thanh toán học phí theo mức thu của cơ sở đào tạo tại thời điểm tham gia học.

3. Thời gian thực hiện: Hoàn thành chi trả truy lĩnh trước ngày 31/12/2027.

Điều 7. Hỗ trợ đào tạo trên chuẩn trình độ

1. Đối tượng

a) Nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non công lập có trình độ cao đẳng được cử đi đào tạo trình độ đại học.

b) Nhà giáo, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên có trình độ đại học được cử đi đào tạo trình độ sau đại học.

c) Công chức ngành giáo dục và đào tạo có trình độ đại học được cử đi đào tạo trình độ sau đại học.

2. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ chi phí đào tạo theo hóa đơn của cơ sở đào tạo.

b) Hỗ trợ chi phí tài liệu học tập, đi lại, lưu trú trong thời gian học tập trung.

3. Mức hỗ trợ

a) Đào tạo trình độ đại học: 80 triệu đồng/người/khóa đào tạo.

b) Đào tạo trình độ thạc sĩ: 110 triệu đồng/người/khóa đào tạo.

c) Đào tạo trình độ tiến sĩ: 280 triệu đồng/người/khóa đào tạo.

4. Thời gian hỗ trợ: Tính từ khi có quyết định cử đi học (trong giai đoạn 2026-2030) đến khi hoàn thành chương trình đào tạo, được cấp bằng tốt nghiệp. Thời gian hỗ trợ không bao gồm phần thời gian học vượt quá quy định, trừ các trường hợp bất khả kháng.

Điều 8. Hỗ trợ đào tạo trình độ đại học tiếng Anh

1. Đối tượng: Nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và công chức ngành giáo dục đã có bằng đại học được cử đi đào tạo trình độ đại học ngành sư phạm tiếng Anh hoặc ngôn ngữ Anh.

2. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ học phí theo quy định của cơ sở đào tạo.

b) Hỗ trợ chi phí tài liệu, đi lại, lưu trú trong thời gian học tập.

3. Mức hỗ trợ: 100 triệu đồng/người/khóa đào tạo.

4. Thời gian hỗ trợ: Tính từ khi có quyết định cử đi học (trong giai đoạn 2026-2030) đến khi hoàn thành chương trình đào tạo, được cấp bằng tốt nghiệp. Thời gian hỗ trợ không bao gồm phần thời gian học vượt quá quy định, trừ các trường hợp bất khả kháng.

Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách được bảo đảm từ ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.
